Operators(toán tử)

3.Increment, Decrement

Counter++: được gọi là postfix. Nó trả về giá trị cũ trước khi tăng.

++Counter. Gọi là prefix. Trả về giá trị mới.

Nếu kết quả tăng giảm không được sử dụng thì nó sẽ không có bất kỳ tác dụng nào.

Tăng và muốn sử dụng toán tử luôn. Ta dùng prefix(tiền tố).

Tăng nhưng sử dụng giá trị trước đó. Ta dùng postfix(hậu tố).

Comparison(so sánh)

1.Boolean is the result

Trả về true, false

Kết quả của so sánh có thể được gán cho biến: let a = 5>3;

2. String comparison

-So sánh ký tự đầu tiên của hai chuỗi.

-Chuỗi nào lớn hơn thì lớn hơn.

-Nếu ký tự đầu tiên giống nhau thì so sánh ký tự thứ 2

-lặp lại cho đến khi kết thúc chuỗi.

-Nếu cả hai chuỗi kết thúc giống nhau thì chuỗi nào dài hơn sẽ lớn hơn.

3. Comparison of different type

Khi so sánh các loại khác nhau chúng được chuyển đổi thành số.

‘2’>1 : true, ‘01’==1: true, true == 1: true,

Khi chuyển thành số thì null-> 0, underfined -> NaN.

Null>=0 : true -còn lại false;

Alert,prompt, comfirm

Alert: Hiển thị thông điệp.

Prompt: Hiển thị thông báo hỏi người dùng nhập văn bản. cancel trả về null

Comfirm: Hiển thị thông báo hỏi người dùng bấm ok->true, cancel-> false.

Conditional operator : if, “?”

Chuyển đổi từ kiểu thành số:

To number

Underfined->NaN,null->0,true->1, false->0, string sẽ bị bỏ khoảng trắng nếu rỗng -> 0 nếu nếu number là chữ -> NaN.

To boolean.

Giá trị “rỗng”, 0, null, underfine, NaN -> false.

Lưu ý “0” là chuỗi 0 -> true

The do while loop

do{}while(); được sử dụng khi ta muốn điều kiện chạy ít nhất một lần.

continue; sẽ bỏ qua các giá trị trong điều kiện